

THÔNG BÁO
LỊCH THI CÁC LỚP HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3, TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI 1, 2 CỦA KHOÁ 59, 60
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Thời gian thi các học phần thi trắc nghiệm trên máy vi tính:

Ca 1: Bắt đầu từ 6h45 Ca 4: Bắt đầu từ 12h35 Ca 7: Bắt đầu từ 17h20
Ca 2: Bắt đầu từ 8h30 Ca 5: Bắt đầu từ 14h15
Ca 3: Bắt đầu từ 10h00 Ca 6: Bắt đầu từ 15h45

- Hình thức thi: Trắc nghiệm máy tính

- Sinh viên hoàn thi nộp đơn theo mẫu kèm theo minh chứng. Sinh viên nộp đơn trực tiếp tại phòng Quản lý đào tạo (Phòng 200- Nhà F) từ ngày 22/09/2025 đến 16h30 ngày 25/09/2025. Quá thời hạn nêu trên Nhà trường sẽ không giải quyết. (Tải mẫu đơn tại <https://qldt.tmu.edu.vn/danh-muc/cac-bieu-mau-2826>).

TT	Tên học phần	Số TC	Mã LHP	Đối tượng	Mã lớp ghép	Mã lớp thi	Ngày thi	Ca thi	SLSV	Từ	Đến	Phòng thi	Ghi chú
1	Tiếng Anh 3	2	251_ENTH1611_01 251_ENTH1611_02 251_ENTH1611_03 251_ENTH1611_50 251_ENTH1611_52 251_ENTH1611_55 251_ENTH1611_56 251_ENTH1611_57	K60A, K60AS K60SN, K60BKN K60BLN, K60U K60V, K60T	251_ENTH1611_01	251_ENTH1611_01_1	12/10/2025	1	48	1	48	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_01_2	12/10/2025	1	34	49	82	G401	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_01_3	12/10/2025	1	41	83	123	G402	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_01_4	12/10/2025	1	40	124	163	G403	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_01_5	12/10/2025	1	29	164	192	G501	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_01_6	12/10/2025	1	29	193	221	G502	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_01_7	12/10/2025	1	29	222	250	G503	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_01_8	12/10/2025	1	29	251	279	G504	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_01_9	12/10/2025	1	54	280	333	P601	
2	Tiếng Anh 3	2	251_ENTH1611_04 251_ENTH1611_05 251_ENTH1611_14 251_ENTH1611_15 251_ENTH1611_16 251_ENTH1611_18 251_ENTH1611_22	K60A, K60AS K60D, K60QT K60DC, K60DK K60EK	251_ENTH1611_04	251_ENTH1611_04_1	12/10/2025	2	48	1	48	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_04_2	12/10/2025	2	34	49	82	G401	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_04_3	12/10/2025	2	40	83	122	G402	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_04_4	12/10/2025	2	40	123	162	G403	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_04_5	12/10/2025	2	29	163	191	G501	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_04_6	12/10/2025	2	29	192	220	G502	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_04_7	12/10/2025	2	29	221	249	G503	
	Tiếng Anh 3	2											

TT	Tên học phần	Số TC	Mã LHP	Đối tượng	Mã lớp ghép	Mã lớp thi	Ngày thi	Ca thi	SLSV	Từ	Đến	Phòng thi	Ghi chú
2	Tiếng Anh 3	2	251_ENTH1611_04 251_ENTH1611_05	K60A, K60AS K60D, K60QT K60DC, K60DK K60EK	251_ENTH1611_04	251_ENTH1611_04_8	12/10/2025	2	29	250	278	G504	
	Tiếng Anh 3	2	251_ENTH1611_14 251_ENTH1611_15			251_ENTH1611_04_9	12/10/2025	2	49	279	327	P601	
3	Tiếng Anh 3	2	251_ENTH1611_06 251_ENTH1611_07 251_ENTH1611_08 251_ENTH1611_09 251_ENTH1611_10 251_ENTH1611_17 251_ENTH1611_47	K60BKN, K60BLN K60U, K60V K60BKS, K60BLH K60DC, K60DK K60S, K60T	251_ENTH1611_06	251_ENTH1611_06_1	12/10/2025	3	49	1	49	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_06_2	12/10/2025	3	34	50	83	G401	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_06_3	12/10/2025	3	40	84	123	G402	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_06_4	12/10/2025	3	40	124	163	G403	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_06_5	12/10/2025	3	29	164	192	G501	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_06_6	12/10/2025	3	29	193	221	G502	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_06_7	12/10/2025	3	29	222	250	G503	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_06_8	12/10/2025	3	29	251	279	G504	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_06_9	12/10/2025	3	49	280	328	P601	
4	Tiếng Anh 3	2	251_ENTH1611_11 251_ENTH1611_12 251_ENTH1611_13 251_ENTH1611_20 251_ENTH1611_21 251_ENTH1611_25 251_ENTH1611_37	K60C, K60CD K60E, K60LQ K60F, K60P	251_ENTH1611_11	251_ENTH1611_11_1	12/10/2025	4	48	1	48	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_11_2	12/10/2025	4	34	49	82	G401	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_11_3	12/10/2025	4	41	83	123	G402	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_11_4	12/10/2025	4	41	124	164	G403	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_11_5	12/10/2025	4	29	165	193	G501	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_11_6	12/10/2025	4	29	194	222	G502	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_11_7	12/10/2025	4	29	223	251	G503	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_11_8	12/10/2025	4	29	252	280	G504	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_11_9	12/10/2025	4	51	281	331	P601	
5	Tiếng Anh 3	2	251_ENTH1611_19 251_ENTH1611_23 251_ENTH1611_24 251_ENTH1611_26 251_ENTH1611_27 251_ENTH1611_28 251_ENTH1611_29	K60DC, K60DK K60EK, K60F K60H, K60HC K60P	251_ENTH1611_19	251_ENTH1611_19_1	12/10/2025	5	48	1	48	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_19_2	12/10/2025	5	33	49	81	G401	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_19_3	12/10/2025	5	40	82	121	G402	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_19_4	12/10/2025	5	40	122	161	G403	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_19_5	12/10/2025	5	28	162	189	G501	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_19_6	12/10/2025	5	28	190	217	G502	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_19_7	12/10/2025	5	28	218	245	G503	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_19_8	12/10/2025	5	28	246	273	G504	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_19_9	12/10/2025	5	49	274	322	P601	

TT	Tên học phần	Số TC	Mã LHP	Đối tượng	Mã lớp ghép	Mã lớp thi	Ngày thi	Ca thi	SLSV	Từ	Đến	Phòng thi	Ghi chú
6	Tiếng Anh 3	2	251_ENTH1611_31 251_ENTH1611_32 251_ENTH1611_34 251_ENTH1611_35 251_ENTH1611_51 251_ENTH1611_36 251_ENTH1611_39	K60HT, K60PQ K60I, K60IK K60SN K60F, K60P	251_ENTH1611_31	251_ENTH1611_31_1	12/10/2025	6	49	1	49	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_31_2	12/10/2025	6	34	50	83	G401	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_31_3	12/10/2025	6	41	84	124	G402	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_31_4	12/10/2025	6	41	125	165	G403	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_31_5	12/10/2025	6	29	166	194	G501	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_31_6	12/10/2025	6	29	195	223	G502	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_31_7	12/10/2025	6	29	224	252	G503	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_31_8	12/10/2025	6	29	253	281	G504	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_31_9	12/10/2025	6	50	282	331	P601	
7	Tiếng Anh 3	2	251_ENTH1611_33 251_ENTH1611_38 251_ENTH1611_43 251_ENTH1611_48 251_ENTH1611_49 251_ENTH1611_53 251_ENTH1611_54	K60I, K60IK K60E, K60LQ K60S, K60T K60BKN, K60BLN K60U, K60V	251_ENTH1611_33	251_ENTH1611_33_1	12/10/2025	7	48	1	48	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_33_2	12/10/2025	7	34	49	82	G401	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_33_3	12/10/2025	7	41	83	123	G402	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_33_4	12/10/2025	7	41	124	164	G403	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_33_5	12/10/2025	7	29	165	193	G501	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_33_6	12/10/2025	7	29	194	222	G502	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_33_7	12/10/2025	7	29	223	251	G503	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_33_8	12/10/2025	7	29	252	280	G504	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_33_9	12/10/2025	7	49	281	329	P601	
8	Tiếng Anh 3	2	251_ENTH1611_30 251_ENTH1611_40 251_ENTH1611_41 251_ENTH1611_42 251_ENTH1611_44 251_ENTH1611_46	K60H, K60HC K60F, K60P K60HT, K60PQ K60D, K60QT	251_ENTH1611_30	251_ENTH1611_30_1	19/10/2025	1	45	1	45	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_30_2	19/10/2025	1	30	46	75	G401	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_30_3	19/10/2025	1	39	76	114	G402	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_30_4	19/10/2025	1	39	115	153	G403	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_30_5	19/10/2025	1	28	154	181	G501	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_30_6	19/10/2025	1	28	182	209	G502	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_30_7	19/10/2025	1	28	210	237	G503	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_30_8	19/10/2025	1	28	238	265	G504	
	Tiếng Anh 3	2				251_ENTH1611_30_9	19/10/2025	1	45	266	310	P601	
9	Tiếng Anh 3	2	251_ENTH1611_45	K60D, K60QT	251_ENTH1611_45	251_ENTH1611_45	19/10/2025	2	48	1	48	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh thương mại 1	2	251_ENTI3311_12 251_ENTI3311_13	K59H K59I, K59HC	251_ENTI3311_12	251_ENTI3311_12_1	19/10/2025	2	32	1	32	G401	
	Tiếng Anh thương mại 1	2	251_ENTI3311_14 251_ENTI3311_15	K59P		251_ENTI3311_12_2	19/10/2025	2	40	33	72	G402	

TT	Tên học phần	Số TC	Mã LHP	Đối tượng	Mã lớp ghép	Mã lớp thi	Ngày thi	Ca thi	SLSV	Từ	Đến	Phòng thi	Ghi chú
9	Tiếng Anh thương mại 1	2	251_ENTI3311_12 251_ENTI3311_13 251_ENTI3311_14 251_ENTI3311_15 251_ENTI3311_16 251_ENTI3311_18	K59H K59I, K59HC K59P	251_ENTI3311_12	251_ENTI3311_12_3	19/10/2025	2	40	73	112	G403	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_12_4	19/10/2025	2	28	113	140	G501	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_12_5	19/10/2025	2	28	141	168	G502	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_12_6	19/10/2025	2	28	169	196	G503	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_12_7	19/10/2025	2	28	197	224	G504	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_12_8	19/10/2025	2	45	225	269	P601	
10	Tiếng Anh thương mại 1	2	251_ENTI3311_17 251_ENTI3311_19 251_ENTI3311_20 251_ENTI3311_21 251_ENTI3311_22 251_ENTI3311_23 251_ENTI3311_24	K59HC, K59P K59I	251_ENTI3311_17	251_ENTI3311_17_1	19/10/2025	3	49	1	49	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_17_2	19/10/2025	3	34	50	83	G401	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_17_3	19/10/2025	3	40	84	123	G402	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_17_4	19/10/2025	3	40	124	163	G403	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_17_5	19/10/2025	3	29	164	192	G501	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_17_6	19/10/2025	3	29	193	221	G502	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_17_7	19/10/2025	3	29	222	250	G503	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_17_8	19/10/2025	3	29	251	279	G504	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_17_9	19/10/2025	3	49	280	328	P601	
11	Tiếng Anh thương mại 1	2	251_ENTI3311_25 251_ENTI3311_26 251_ENTI3311_27 251_ENTI3311_28 251_ENTI3311_29 251_ENTI3311_31	K59HC, K59P K59PQ, K59U K59Q, K59S	251_ENTI3311_25	251_ENTI3311_25_1	19/10/2025	4	45	1	45	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_25_2	19/10/2025	4	33	46	78	G401	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_25_3	19/10/2025	4	40	79	118	G402	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_25_4	19/10/2025	4	40	119	158	G403	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_25_5	19/10/2025	4	28	159	186	G501	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_25_6	19/10/2025	4	28	187	214	G502	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_25_7	19/10/2025	4	28	215	242	G503	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_25_8	19/10/2025	4	28	243	270	G504	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_25_9	19/10/2025	4	48	271	318	P601	
12	Tiếng Anh thương mại 1	2	251_ENTI3311_04 251_ENTI3311_05 251_ENTI3311_06 251_ENTI3311_30 251_ENTI3311_36 251_ENTI3311_37 251_ENTI3311_38	K59CD, K59SN K59PQ, K59U K59Q, K59S K59F	251_ENTI3311_04	251_ENTI3311_04_1	19/10/2025	5	49	1	49	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_04_2	19/10/2025	5	34	50	83	G401	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_04_3	19/10/2025	5	40	84	123	G402	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_04_4	19/10/2025	5	40	124	163	G403	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_04_5	19/10/2025	5	29	164	192	G501	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_04_6	19/10/2025	5	29	193	221	G502	

TT	Tên học phần	Số TC	Mã LHP	Đối tượng	Mã lớp ghép	Mã lớp thi	Ngày thi	Ca thi	SLSV	Từ	Đến	Phòng thi	Ghi chú
12	Tiếng Anh thương mại 1	2	251_ENTI3311_04	K59CD, K59SN K59PQ, K59U K59Q, K59S K59F	251_ENTI3311_04	251_ENTI3311_04_7	19/10/2025	5	29	222	250	G503	
	Tiếng Anh thương mại 1	2	251_ENTI3311_05 251_ENTI3311_06 251_ENTI3311_30			251_ENTI3311_04_8	19/10/2025	5	29	251	279	G504	
	Tiếng Anh thương mại 1	2	251_ENTI3311_36 251_ENTI3311_37			251_ENTI3311_04_9	19/10/2025	5	50	280	329	P601	
13	Tiếng Anh thương mại 1	2	251_ENTI3311_07 251_ENTI3311_08 251_ENTI3311_09 251_ENTI3311_10 251_ENTI3311_11 251_ENTI3311_32 251_ENTI3311_35	K59F K59PQ, K59U K59Q, K59S	251_ENTI3311_07	251_ENTI3311_07_1	19/10/2025	6	50	1	50	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_07_2	19/10/2025	6	34	51	84	G401	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_07_3	19/10/2025	6	41	85	125	G402	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_07_4	19/10/2025	6	41	126	166	G403	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_07_5	19/10/2025	6	29	167	195	G501	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_07_6	19/10/2025	6	29	196	224	G502	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_07_7	19/10/2025	6	29	225	253	G503	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_07_8	19/10/2025	6	29	254	282	G504	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_07_9	19/10/2025	6	54	283	336	P601	
14	Tiếng Anh thương mại 1	2	251_ENTI3311_01 251_ENTI3311_02 251_ENTI3311_03 251_ENTI3311_33 251_ENTI3311_34	K59BKN, K59BLN K59CD, K59SN K59V	251_ENTI3311_01	251_ENTI3311_01_1	19/10/2025	7	45	1	48	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_01_2	19/10/2025	7	30	49	81	G401	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_01_3	19/10/2025	7	35	82	119	G402	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_01_4	19/10/2025	7	35	120	157	G403	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_01_5	19/10/2025	7	28	158	185	G501	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_01_6	19/10/2025	7	28	186	213	G502	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_01_7	19/10/2025	7	28	214	241	G503	
	Tiếng Anh thương mại 1	2				251_ENTI3311_01_8	19/10/2025	7	27	242	269	G504	
	Tiếng Anh thương mại 2	2	251_ENTI3411_35	K59V	251_ENTI3411_35	251_ENTI3411_35	19/10/2025	7	45	1	45	P601	
15	Tiếng Anh thương mại 2	2	251_ENTI3411_21 251_ENTI3411_25 251_ENTI3411_26 251_ENTI3411_27 251_ENTI3411_29 251_ENTI3411_30	K59DK, K59EK K59LQ	251_ENTI3411_21	251_ENTI3411_21_1	26/10/2025	1	49	1	49	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_21_2	26/10/2025	1	34	50	83	G401	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_21_3	26/10/2025	1	40	84	123	G402	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_21_4	26/10/2025	1	40	124	163	G403	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_21_5	26/10/2025	1	28	164	191	G501	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_21_6	26/10/2025	1	28	192	219	G502	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_21_7	26/10/2025	1	28	220	247	G503	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_21_8	26/10/2025	1	28	248	275	G504	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_21_9	26/10/2025	1	48	276	323	P601	

TT	Tên học phần	Số TC	Mã LHP	Đối tượng	Mã lớp ghép	Mã lớp thi	Ngày thi	Ca thi	SLSV	Từ	Đến	Phòng thi	Ghi chú
16	Tiếng Anh thương mại 2	2	251_ENTI3411_01 251_ENTI3411_02 251_ENTI3411_03 251_ENTI3411_28 251_ENTI3411_31 251_ENTI3411_32 251_ENTI3411_33	K59A, K59T K59LQ	251_ENTI3411_01	251_ENTI3411_01_1	26/10/2025	2	49	1	49	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_01_2	26/10/2025	2	33	50	82	G401	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_01_3	26/10/2025	2	40	83	122	G402	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_01_4	26/10/2025	2	40	123	162	G403	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_01_5	26/10/2025	2	29	163	191	G501	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_01_6	26/10/2025	2	29	192	220	G502	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_01_7	26/10/2025	2	29	221	249	G503	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_01_8	26/10/2025	2	29	250	278	G504	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_01_9	26/10/2025	2	49	279	327	P601	
	Tiếng Anh thương mại 2	2											
17	Tiếng Anh thương mại 2	2	251_ENTI3411_04 251_ENTI3411_05 251_ENTI3411_06 251_ENTI3411_12 251_ENTI3411_13 251_ENTI3411_14	K59A, K59AS K59C	251_ENTI3411_04	251_ENTI3411_04_1	26/10/2025	3	48	1	48	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_04_2	26/10/2025	3	32	49	80	G401	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_04_3	26/10/2025	3	40	81	120	G402	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_04_4	26/10/2025	3	40	121	160	G403	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_04_5	26/10/2025	3	28	161	188	G501	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_04_6	26/10/2025	3	28	189	216	G502	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_04_7	26/10/2025	3	28	217	244	G503	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_04_8	26/10/2025	3	28	245	272	G504	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_04_9	26/10/2025	3	48	273	320	P601	
	Tiếng Anh thương mại 2	2											
18	Tiếng Anh thương mại 2	2	251_ENTI3411_15 251_ENTI3411_16 251_ENTI3411_17 251_ENTI3411_18 251_ENTI3411_19 251_ENTI3411_22	K59D, K59DC K59E	251_ENTI3411_15	251_ENTI3411_15_1	26/10/2025	4	48	1	48	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_15_2	26/10/2025	4	33	49	81	G401	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_15_3	26/10/2025	4	40	82	121	G402	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_15_4	26/10/2025	4	40	122	161	G403	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_15_5	26/10/2025	4	28	162	189	G501	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_15_6	26/10/2025	4	28	190	217	G502	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_15_7	26/10/2025	4	28	218	245	G503	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_15_8	26/10/2025	4	28	246	273	G504	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_15_9	26/10/2025	4	48	274	321	P601	
	Tiếng Anh thương mại 2	2											
19	Tiếng Anh thương mại 2	2	251_ENTI3411_07 251_ENTI3411_08 251_ENTI3411_09 251_ENTI3411_10 251_ENTI3411_23 251_ENTI3411_24	K59AS, K59C K59BKS, K59BLH K59E	251_ENTI3411_07	251_ENTI3411_07_1	26/10/2025	5	44	1	44	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_07_2	26/10/2025	5	30	45	74	G401	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_07_3	26/10/2025	5	40	75	114	G402	

TT	Tên học phần	Số TC	Mã LHP	Đối tượng	Mã lớp ghép	Mã lớp thi	Ngày thi	Ca thi	SLSV	Từ	Đến	Phòng thi	Ghi chú
19	Tiếng Anh thương mại 2	2	251_ENTI3411_07 251_ENTI3411_08 251_ENTI3411_09 251_ENTI3411_10 251_ENTI3411_23 251_ENTI3411_24	K59AS, K59C K59BKS, K59BLH K59E	251_ENTI3411_07	251_ENTI3411_07_4	26/10/2025	5	40	115	154	G403	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_07_5	26/10/2025	5	29	155	183	G501	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_07_6	26/10/2025	5	29	184	212	G502	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_07_7	26/10/2025	5	29	213	241	G503	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_07_8	26/10/2025	5	29	242	270	G504	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_07_9	26/10/2025	5	45	271	315	P601	
20	Tiếng Anh thương mại 2	2	251_ENTI3411_11 251_ENTI3411_20 251_ENTI3411_34	K59BKS, K59BLH K59DK, K59EK	251_ENTI3411_11	251_ENTI3411_11_1	26/10/2025	6	35	1	35	G302-phòng máy	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_11_2	26/10/2025	6	30	36	65	G401	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_11_3	26/10/2025	6	35	66	100	G402	
	Tiếng Anh thương mại 2	2				251_ENTI3411_11_4	26/10/2025	6	35	101	135	G403	
	Tiếng Anh 2	2	251_ENTH1511_01	K59	251_ENTH1511_01	251_ENTH1511_01_1	26/10/2025	6	26	1	26	G501	
	Tiếng Anh 2	2				251_ENTH1511_01_2	26/10/2025	6	25	27	51	G502	

Người lập bảng



Nguyễn Thị Hường

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



TS. Trần Thị Bích Hằng